**Giáo án Sinh học LỚP 8**

**Học kì I**

**GV: ĐẶNG NGỌC TÚ**

**TRƯỜNG: THCS PHÚ LỢI**

**NH: 2020-2021**

**Tuần 12 Lớp dạy: Khối 8**

**Tiết 23** **Ngày dạy: 23/11/2020**

**Bài 23: THỰC HÀNH: HÔ HẤP NHÂN TẠO**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- HS nêu cơ sở khoa học của hô hấp nhân tạo.

- Nêu được trình tự các bước tiến hành hô hấp nhân tạo.

- Biết phương pháp hà hơi thổi ngạt và phương pháp ấn lồng ngực.

**2. Kĩ năng**

- Kĩ năng ứng phó với tình huống làm gián đoạn hô hấp (ngạt nước, điện giật, thiếu khí).

- Kĩ năng thu thập và xử lí thông tin về hô hấp nhân tạo.

- Kĩ năng viết thu hoạch.

- Kĩ năng hợp tác, lắng nghe tích cực trong hoạt động nhóm.

- Kĩ năng quản lí thời gian và đảm nhận trách nhiệm.

**3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ cơ thể.

**II. Phư­ơng pháp, phương tiện**

- Chiếu cá nhân, gối bông cá nhân (chuẩn bị theo tổ)

- Tranh các thao tác trong 2 phương pháp.

**III. Tiến trình bài học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

- Kiểm tra sự chuẩn bị của các tổ, kiểm tra mục đích của bài thực hành.

**3. Bài mới**

\* VB: Trong thực tế có rất nhiều nguyên nhân làm cho ta bị ngạt thở. Theo em, cơ thể ngừng hô hấp có thể dẫn tới hậu quả gì?

Vậy để cấp cứu nạn nhân bị ngừng hô hấp đột ngột theo đúng cách để có hiệu quả cao nhẩt, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

***Hoạt động 1: Tìm hiểu các tình huống cần được hô hấp***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - GV đặt câu hỏi:  *- Nêu các tình huống cần được hô hấp nhân tạo?*  *- Cần loại bỏ các nguyên nhân làm gián đoạn hô hấp như thế nào?* | - HS nghiên cứu thông tin, liên hệ thực tế và nêu được.  - Rút ra kết luận. | **I. Tìm hiểu các tình huống cần được hô hấp**  - Khi bị chết đuối: cần loại bỏ nước khỏi phổi bằng cách vừa cõng nạn nhân ở tư thế dốc ngược vừa chạy.  - Khi bị điện giật: tìm vị trí cầu dao hay công tắc điện để ngắt dòng điện.  - Khi bị thiếu khí để thở hay môi trường nhiều khí độc, phải khiêng nạn nhân ra khỏi khu vực đó. |

***Hoạt động 2: Tiến hành hô hấp nhân tạo***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| *- Phương pháp hà hơi thổi ngạt được tiến hành như thế nào?*  - GV treo tranh vẽ minh họa các thao tác hô hấp (hoặc cho HS xem băng hình).  - GV treo tranh minh hoạ hoặc cho HS xem băng hình để trả lời câu hỏi:  *- Phương pháp ấn lồng ngực được tiến hành như thế nào?*  - Yêu cầu các nhóm tiến hành.  - GV cho đại diện các nhóm lên thao tác trước lớp. | - HS tự nghiên cứu thông tin SGK.  - 1 HS trình bày.  - Các nhóm tiến hành làm dưới dự điều khiển của nhóm trưởng.  - HS tự nghiên cứu SGK, xem tranh  - 1 HS trình bày thao tác.  - Các nhóm tiến hành thực hành dưới sự điều khiển của nhóm trưởng.  - Các nhóm cử đại diện lên trình bày thao tác.  - Các nhóm khác nhận xét. | **II. Tiến hành hô hấp nhân tạo**  a. Phương pháp hà hơi thổi ngạt:  - Các bước tiến hành SGK  Chú ý:  + Nếu miệng nạn nhân bị cứng, hó mở có thể dùng tay bịt miệng và thở vào mũi.  + Nếu tim nạn nhân đồng thời ngừng đập có thể vừa thổi ngạt, vừa xoa bóp tim (H 23.2).  b. Phương pháp ấn lồng ngực:  - Đặt nạn nhân nằm ngửa.  - Đặt nạn nhân nằm sấp (tiến hành như SGK).  Lưu ý:  + Đặt nạn nhân nằm sấp đầu nghiêng về 1 bên.  + Đặt nạn nhân nằm ngửa ra giúp đường dẫn khí được mở rộng. |

***Hoạt động 3: Thu hoạch***

- Mỗi HS tự làm ở nhà rồi nộp báo cáo cho GV đánh giá.

**4. Củng cố và đánh giá**

- Nhận xét tinh thần, thái độ của học sinh trong giờ thực hành.

**5. H­ướng dẫn về nhà**

Gợi ý viết thu hoạch

\*. Kiến thức

*Câu 1*: So sánh các tình huống chủ yếu cần được hô hấp nhân tạo.

\* Giống: cơ thể nạn nhân đều thiếu oxi, mặt tím tái.

\* Khác nhau: - Chết đuối do phổi ngập nước.

- Điện giật: do cơ hô hấp và có thể cả cơ tim co cứng.

- Bị lâm vào môi trường ô nhiễm; ngất hay ngạt thở.

*Câu 3*: So sánh 2 phương pháp hô hấp nhân tạo

\* Giống:

- Mục đích: phục hồi sự hô hấp bình thường của nạn nhân.

- Cách tiến hành: thông khí ở phổi của nạn nhân với nhịp 12-20/ phút. Lượng khí được thông ít nhất 200 ml.

\* Khác nhau:

Cách tiến hành.

- Phương pháp hà hơi thổi ngạt: dùng miệng thổi không khí trực tiếp vào phổi qua đường dẫn khí.

- Phương pháp ấn lồng ngực: dùng tay tác động gián tiếp vào phổi qua lực ép vào lồng ngực.

\* Hiệu quả của phương pháp hà hơi thổi ngạt lớn hơn vì:

- Đảm bảo được số lượng và áp lực không khí đưa vào phổi.

- Không làm tổn thương lồng ngực (gãy xương sườn).

\* Kĩ năng như bước 2 SGK mục III.

**IV. Rút kinh nghiệm**

* Cấn ổn định trật tự lớp học.
* Đề ra nội quy khen thưởng và kỷ luật nếu vi phạm.

**Tuần 12 Lớp dạy: Khối 8**

**Tiết 24** **Ngày dạy: 25/11/2020**

**CHƯƠNG V – TIÊU HOÁ**

**Bài 24: TIÊU HOÁ VÀ CÁC CƠ QUAN TIÊU HOÁ**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- HS nêu được các nhóm chất trong thức ăn.

- Nêu được các hoạt động trong quá trình tiêu hoá.

- Vai trò của tiêu hoá đối với cơ thể người.

- Trình bày được vị trí của các cơ quan trên tranh, mô hình.

**2. Kĩ năng**

- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh, sơ đồ, phát hiện kiến thức, tư duy tổng hợp logic.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức bảo vệ hệ tiêu hoá.

**II. Phư­ơng pháp, phương tiện**

- Tranh phóng to sơ đồ các cơ quan trong hệ tiêu hoá ở người.

- Mô hình các cơ quan trong hệ tiêu hoá ở người.

**III. Tiến trình bài học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

- GV thu báo cáo giờ thực hành.

**3. Bài mới**

VB: Các em nhịn ăn được bao lâu? Chúng ta nói đến ăn uống tức là nói đến hệ cơ quan nào? cơ quan nào trong cơ thể?

- Trong bài mở đầu của chương chúng ta sẽ đi tìm hiểu về tiêu hoá, xem nó xảy ra như thế nào? gồm những cơ quan nào?

***Hoạt động 1: Thức ăn và sự tiêu hoá***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK quan sát H 24.1; 24.2, cùng với hiểu biết của mình trả lời câu hỏi:  *- Vai trò của tiêu hoá là gì?*  *- Hằng ngày chúng ta thường ăn những loại thức ăn nào? Thức ăn đó thuộc loại thức ăn gì?*  *- Các chất nào trong thức ăn bị biến đổi về mặt hoá học trong quá trình tiêu hoá? chất nào không bị biến đổi?*  *- Quá trình tiêu hoá gồm những hoạt động nào?*  *- Hoạt động nào quan trọng nhất?*  *- Vai trò của tiêu hoá đối với thức ăn?*  *- Quá trình tiêu hoá diễn ra ở* đâu? chúng ta cùng tìm hiểu phần II. | - HS tự nghiên cứu thông tin SGK và trả lời câu hỏi.  + Tiêu hoá giúp chuyển các chất trong thức ăn thành các chất cơ thể hấp thụ được. Thức ăn tạo năng lượng cho cơ thể hoạt động và xây dựng tế bào.  - HS kể tên các loại thức ăn và sắp xếp chúng thành từng loại: prôtêin, lipit, gluxit, vitamin, muối khoáng...  + Chất bị biến đổi: prôtêin, lipit, gluxit, axit nuclêic.  + Chất không bị biến đổi: nước, vitamin, muối khoáng.  - HS thảo luận và trả lời  - Rút ra kết luận.  + Tiêu hoá thức ăn và hấp thụ chất dinh dưỡng là quan trọng nhất.  - HS trình bày. | **I. Thức ăn và sự tiêu hoá**  - Thức ăn gồm:  + Chất hữu cơ: prôtêin, gluxit, lipit, axit nuclêic, vitamin.  + Chất vô cơ: nước, muối khoáng.  - Hoạt động tiêu hoá gồm: ăn và uống, đẩy các chất trong ống tiêu hoá, tiêu hoá thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và thải bã.  - Vai trò của tiêu hoá là biến đổi thức ăn thành các chất mà cơ thể có thể hấp thụ được và thải bỏ các chất bã trong thức ăn. |

***Hoạt động 2: Các cơ quan tiêu hoá***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS quan sát H 24.3 trả lời:  *?-Kể tên các bộ phận của ống tiêu hoá?*  *- Kể tên các tuyến tiêu hoá?*  - Yêu cầu HS hoàn thành bảng 24 vào vở.  - GV giới thiệu về tuyến tiêu hoá.  - Yêu cầu HS dự đoán chức năng của các cơ quan.  - GV trình bày quá trình tiêu hoá thức ăn 1 lần.  - Gọi 1 HS khác trình bày lại. | - HS tự quan sát H 24.3 và 1 HS trả lời  + Ống tiêu hoá gồm: miệng, hầu , thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn.  + Tuyến tiêu hoá gồm: nước bọt, tuyến vị, tuyến gan, tuyến tuỵ, tuyến ruột.  - HS hoàn thành bảng.  - HS nghe.  - 1 HS dự đoán, các HS khác bổ sung.  - 1 HS trình bày. | **II. Các cơ quan tiêu hoá**  Quá trình tiêu hoá được thực hiện nhờ hoạt động của các cơ quan trong hệ tiêu hoá.  + Ống tiêu hoá: miệng, hầu , thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn.  + Tuyến tiêu hoá: nước bọt, tuyến vị, tuyến gan, tuyến tuỵ, tuyến ruột. |

**4. Củng cố và đánh giá**

Bài tập trắc nghiệm:

*Câu 1*: Khoanh tròn vào đầu câu trả lời đúng:

***Thế nào là sự tiêu hoá thức ăn?***

a. Sự biến đổi thức ăn từ chất rắn thành chất lỏng.

b. Sự biến đổi thức ăn từ những chất phức tạp thành chất đơn giản mà cơ thể có thể hấp thụ được.

c. Sự biến đổi thức ăn từ các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được qua thành ruột và thải các chất cặn bã không thể hấp thụ được.

*Câu 2*: Điền vào chỗ trống

Quá trình tiêu hoá là quá trình biến đổi thức ăn về mặt ............ (sinh lí, sinh hoá, lí hoá).

Kết quả là thức ăn được biến đổi thành các chất đơn giản, hoà tan, có thể ........... (hấp thụ, tràn, ngấm) vào máu để cung cấp cho các tế bào sử dụng.

*Câu 3*: Quá trình tiêu hoá gồm các hoạt động nào?

**5. H­ướng dẫn về nhà**

- Học bài và trả lời câu hỏi 1, 2, 3 SGK.

- Đọc trước bài 25- tiêu hoá ở khoang miệng.

- Hướng dẫn:

Câu 1: Các chất trong thức ăn được phân nhóm theo các đặc điểm sau:

+ Căn cứ vào cấu tạo hoá học: chất hữu cơ và chất vô cơ.

+ Căn cứ vào đặc điểm biến đổi qua hoạt động tiêu hoá: chất không bị biến đổi, chất bị biến đổi trong quá trình tiêu hoá.

Câu 3: Các chất cần thiết như nước, vitamin, muối khoáng vào cơ thể theo đường tiêu hoá thì cần phải qua các hoạt động: ăn, đẩy thức ăn trong ống tiêu hoá, hấp thụ thức ăn.

- Cơ thể người có thể nhận các chất này theo con đường khác là: tiêm (chích) qua tĩnh mạch vào hệ tuần hoàn hoặC qua kẽ giữa các tế bào vào mô rồi lại vào máu (tiêm bắp).

**IV. Rút kinh nghiệm**

Giúp các em học sinh sẽ có chuyển biến rõ rệt từ thái độ chuyển thành hình vi, nếp sống có văn hóa, biết tự chăm sóc và rèn luyện sức khỏe cho bản thân, yêu thích môn học, có ý thức tự học và sáng tạo.